

**BÁO CÁO**

**Về việc hoàn thành xây dựng**

**Công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim;**

**Hạng mục: Đầu mối, tuyến ống và công trình trên tuyến;**

**Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây.**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ - CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ - CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ - CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ - CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ - UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ - CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 351a/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dung về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế

bản vẽ thi công và dự toán công trình Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim; Hạng mục: Đầu mối, tuyển ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây.

Căn cứ Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dung về việc phê duyệt kế hoạch chọn nhà thầu công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim, Hạng mục: Đầu mối, tuyển ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dung về việc phê duyệt dự toán gói thầu số 03: Thi công xây dựng công trình công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim, Hạng mục: Đầu mối, tuyển ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dung về việc phê duyệt Kết quả chỉ định thầu Gói thầu 01: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim, Hạng mục: Đầu mối, tuyển ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây.

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dung về việc duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu 03: Thi công xây dựng công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim, Hạng mục: Đầu mối, tuyển ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dung Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Đấu thầu rộng rãi qua mạng) Gói thầu số 03: Thi công xây dựng công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim; Hạng mục: Đầu mối, tuyển ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây;

Đến nay công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim; Hạng mục: Đầu mối, tuyển ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây đã hoàn thành UBND Xã Sơn Dung báo cáo hoàn thành xây dựng công trình, với những nội dung sau:

## **I. Thông tin về chủ đầu tư:**

1. Cấp đầu tư: UBND xã Sơn Dung.

2. Địa chỉ liên hệ: UBND Xã Sơn Dung.

- Địa chỉ trụ sở làm việc: Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị lập Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty TNHH TVTK và Đầu tư xây dựng Phúc Lộc.

4. Đơn vị thi công: Công ty TNHH MTV Tân Thiện Tín.

5. Đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Tân Phát.

6. Đơn vị quản lý dự án: Công ty TNHH TVXD Hà Tiên.

## II. Thông tin về công trình

1. Tên công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim; Hạng mục: Đầu mối, tuyến ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây.

2. Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây.

3.1. Quy mô xây dựng :

### 3.1.1. Khu 1:

**3.1.1.1 Đầu mối cửa lấy nước:** Xây dựng trên suối Ka Xim cách khu dân cư số 1 khoảng 300m, nguồn nước sạch trong veo (không có ruộng đầu nguồn), kết cấu bằng BT và BTCT M200. Chiều dài đập (hộp thu nước  $L=2,60\text{m}$ , chiều cao lớn nhất  $H_{\max}=0,9\text{m}$ , chiều rộng mặt đập  $B_{\text{đập}}=1,0\text{m}$ , kết cấu bằng BT và BTCT M200.

### 3.1.1.2. Hệ thống đường ống:

Cung cấp nước cho các hộ dùng nước bằng đường ống HDPE và ống thép tráng kẽm SPC.

+ Đường ống nước thô  $L=278,0\text{m}$ :

- ống TTK D75 với chiều dài  $L=15,0\text{m}$ ; gác trên mố đỡ, trụ đỡ bê tông (đoạn vượt suối) (chi tiết xem BVTC)

- Ống HDPE D75  $L=263\text{m}$ , chôn trong đất

+ Đường ống cấp chính  $L=125,13\text{m}$ , ống HDPE D60mm chôn trong đất.

+ Đường ống cấp nhánh N1, HDPE D40  $L=60,66\text{m}$ , chôn trong đất.

### 3.1.1.3. Cụm vòi:

+ 02 Cụm vòi: bằng BT M200, Kích thước nền  $axb=(1,2 \times 1,0)\text{m}$ , trụ ( $axbxh=0,2 \times 0,2 \times 0,8\text{m}$ )

**3.1.1.4. Hệ thống bể chứa:** Xây dựng bể chứa tại các cụm dân cư, bình quân từ 3-5 hộ/ bể chứa. Từ các bể chứa này dân kéo ống về dùng.

+ Bể chứa tại các hộ dùng nước: 08,0 bể chứa bằng BTCT M200, kích thước  $b \times h=(1,5 \times 1,5)\text{m}$ .

### 3.1.1.5. Hộp van:

+ 01 van xả cặn bằng BT M200, Kích thước  $axb \times h = (0,6 \times 0,8 \times 0,75)m$

+ **Bể xử lý:** Để cung cấp nước hợp vệ sinh cần có hệ thống lọc, ở công trình này xây dựng một bể xử lý mới kích thước  $bxh \times L = (750 \times 700 \times 160)cm$ . Bể xử lý gồm 02 ngăn lắng, 01 ngăn lọc và một ngăn chứa. Sau khi nước được qua hệ thống xử lý sẽ đi qua bể xử lý cũ (nay đã thành bể chứa) trước khi qua hệ thống cấp về các hộ dùng nước.

### 3.1.2. Khu 2:

**3.1.2.1. Đầu mối cửa lấy nước (tận dụng):** Kích thước hộp thu ( $axb \times h$ ) =  $2,0 \times 0,7 \times 0,8m$ .

Tận dụng hố thu cũ, nạo vét cát, sỏi vùi lấp bên trong hố thu, thay lại hệ thống ống đục lỗ thu nước và lưới chắn rác đặt trên hố thu (chi tiết xem BVTC).

#### 3.1.2.2. Hệ thống đường ống:

Cung cấp nước cho các hộ dùng nước bằng đường ống HDPE và ống thép tráng kẽm SPC.

+ Đường ống nước thô  $L = 563,00m$ :

- ống TTK với chiều dài  $L = 97,0m$  (làm mới 10m và tận dụng ống cũ 87m);

Trong đó: ống TTK D75mm,  $L = 97,0m$  đặt trên móng bê tông cách khoảng 4m/mổ.

- ống HDPE D75mm,  $L = 466,00m$  chôn trong đất.

+ Đường ống cấp chính  $L = 1533,00m$ , ống HDPE D75 và D50mm chôn trong đất.

+ Đường ống cấp nhánh T1; T2; T3;  $L = 371,00$ , ống HDPE D50mm. chôn trong đất (Chi tiết xem BVTC).

**3.1.2.3. Hệ thống bể chứa:** Xây dựng bể chứa tại các cụm dân cư, bình quân từ 3-5 hộ/ bể chứa. Từ các bể chứa này dẫn kéo ống về dùng.

+ Bể chứa tại các hộ dùng nước: 09,0 bể chứa bằng BTCT M200, kích thước  $bxh = (1,5 \times 1,5)m$ .

#### 3.1.2.4. Cụm vòi:

+ 09 Cụm vòi: bằng BT M200, Kích thước nền  $axb = (1,2 \times 1,0)m$ , trụ ( $axb \times h = 0,2 \times 0,2 \times 0,8)m$

#### 3.1.2.5. Hộp van:

+ 02 van xả cặn bằng BT M200, Kích thước  $axb \times h = (0,6 \times 0,8 \times 0,75)m$

+ 03 xả khí bằng BT M200, Kích thước  $axb \times h = (0,6 \times 0,8 \times 0,75)m$

+ 02 van điều tiết bằng BT M200, kích thước  $axb \times h = (1,2 \times 1,1 \times 0,75)m$

**3.1.2.6. Bể xử lý:** Để cung cấp nước hợp vệ sinh cần có hệ thống lọc, ở công trình này xây dựng 01 bể chứa. Kích thước  $axb \times h = (11,6 \times 6,1 \times 2,43)m$

*(Chi tiết xem hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt)*

4. Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV *(theo thông tư 06 năm 2021)*.

5. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí được phân bổ tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây.

6. Hình thức quản lý dự án: Công ty TNHH TVXD Hà Tiên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Quý IV năm 2022.

### **III. Tiến độ thi công**

- Thời gian khởi công: Ngày 22/12/2022.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 14/5/2023.

### **IV. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình**

- Các bước thi công tại công trình đúng qui phạm, qui trình về xây dựng cơ bản và được giám sát chặt chẽ.

- Các loại vật tư đưa vào công trình đúng tiêu chuẩn, chất lượng, đúng chủng loại theo thiết kế và được chủ đầu tư kiểm tra cho phép thi công.

- Các phần việc được thi công đúng khối lượng, chất lượng theo dự toán được duyệt .

### **V. Về điều kiện nghiệm thu**

- Công trình đủ điều kiện để tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

- UBND xã Sơn Dung kính đề nghị Phòng KT- HT huyện Sơn Tây tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo thẩm quyền và cho Công văn đồng ý nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Trên đây là báo cáo hoàn thành xây dựng công trình: Nước sinh hoạt Khu dân cư Ka Xim; Hạng mục: Đầu mối, tuyến ống và công trình trên tuyến; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây. Kính đề nghị Phòng KT- HT huyện Sơn Tây tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo thẩm quyền và cho Công văn đồng ý nghiệm thu đưa vào sử dụng./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT-HT huyện Sơn Tây;

- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Trí**

